

CHƯƠNG TRÌNH "MỞ THẺ LIỀN TAY, NHẬN NGAY ƯU ĐÃI VỚI THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ ACB - ĐỢT 2"
DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN ƯU ĐÃI CHƯƠNG TRÌNH - LẦN 1 - QUÝ III NĂM 2023

Thời gian mở thẻ: 01/07/2023 - 31/07/2023

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
1	NGUYEN THI MY AI	ACB JCB Gold	2207	400,000			
2	TAN DIEP AI	ACB Visa Platinum	8849	799,000			X
3	DO VAN AN	ACB Visa Gold	5432	400,000			
4	HA QUANG AN	ACB Visa Signature	2688	1,900,000			X
5	LAI THE XUAN AN	ACB Visa Gold	5813	400,000			
6	LE THI AN	ACB Visa Gold	3840	400,000			X
7	NGUYEN DUC AN	ACB Visa Signature	2019	1,900,000			X
8	NGUYEN THI AN	ACB Visa Gold	9319	400,000	400,000		
9	NGUYEN THI BICH AN	ACB Visa Gold	2621	400,000			
10	NGUYEN THUY AN	ACB JCB Gold	6521	400,000			X
11	PHAM TRUONG AN	ACB Visa Platinum	8487	1,299,000			X
12	BUI NGOC VY ANH	ACB JCB Gold	4985	400,000			X
13	BUI THE HOANG ANH	ACB Visa Gold	7536	400,000			
14	BUI THI KIM ANH	ACB Visa Platinum	2966	799,000			
15	CAO HOANG ANH	ACB Visa Platinum	9733	1,299,000			X
16	HA DUC ANH	ACB Visa Signature	2050	1,900,000			X
17	HOANG THI MINH ANH	ACB Visa Gold	4047	400,000			X
18	LE DUC ANH	ACB Visa Platinum	2676	799,000			X
19	LE PHUONG ANH	ACB JCB Gold	5465	400,000			X
20	LE QUY THI HONG ANH	ACB Visa Signature	2357	1,900,000			X
21	LE THI HA ANH	ACB Visa Gold	6553	400,000			X
22	LE THI NGUYET ANH	ACB JCB Gold	7087	400,000			
23	LY TUAN ANH	ACB JCB Gold	3870	400,000			
24	NGUYEN CAO NAM ANH	ACB Visa Platinum	2643	799,000			X
25	NGUYEN HOANG ANH	ACB JCB Gold	8625	400,000			
26	NGUYEN LE HOANG ANH	ACB Visa Gold	4345	400,000			X
27	NGUYEN NGOC ANH	ACB JCB Gold	7560	400,000			
28	NGUYEN TRUONG QUYNH ANH	ACB Visa Gold	5978	400,000			
29	NGUYEN VIET ANH	ACB Visa Gold	8179	400,000			
30	ON NGOC ANH	ACB Visa Gold	9235	400,000			
31	PHAM VU ANH	ACB JCB Gold	0714	400,000			X
32	TANG TUYET ANH	ACB Visa Platinum	5050	799,000			
33	TRAN THI PHUONG ANH	ACB Visa Platinum	2693	799,000			X
34	VU THUY NGUYET ANH	ACB Visa Gold	2603	400,000			X
35	HO DUC BA	ACB Visa Gold	5473	400,000			
36	NGUYEN THE BA	ACB Visa Gold	0314	400,000			X
37	THOI THI THU BA	ACB Visa Platinum	0738	799,000			X
38	TRAN THI THANH BACH	ACB JCB Gold	9435	400,000			
39	TONG VAN BAN	ACB Visa Gold	9690	400,000	400,000		
40	TRAN TRONG BANG	ACB Visa Platinum	1828	799,000			X
41	DUONG VAN BANH	ACB Visa Platinum	3600	799,000			
42	HUYNH VAN THANH BAO	ACB Visa Platinum	2106	799,000			
43	NGUYEN GIA BAO	ACB JCB Gold	1703	400,000			
44	NGUYEN QUANG BAO	ACB Visa Signature	1847	1,900,000			X
45	PHAM VAN BAO	ACB Visa Platinum	2586	799,000			
46	TRAN BAO	ACB Visa Gold	0813	400,000			X
47	NGUYEN THI BE	ACB JCB Gold	9521	400,000			X
48	DO DOAN BI	ACB Visa Gold	3808	400,000			X
49	NGUYEN NGOC BICH	ACB Visa Gold	2639	400,000			
50	VO HAI BIEN	ACB JCB Gold	6323	400,000			X
51	DANG THI GIAO BINH	ACB Visa Gold	4690	400,000			
52	LAM THANH BINH	ACB Visa Signature	2993	1,900,000			X
53	NGUYEN DUY BINH	ACB JCB Gold	7148	400,000			X
54	NGUYEN KHAC BINH	ACB Visa Gold	3429	400,000			
55	NGUYEN THANH BINH	ACB Visa Platinum	1405	799,000			X
56	THAI HOANG BINH	ACB Visa Gold	7272	400,000			

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
57	TRAN HAI BINH	ACB Visa Gold	5958	400,000			
58	TRAN QUANG BINH	ACB JCB Gold	0603	400,000			X
59	TRAN THI THANH BINH	ACB Visa Platinum	2222	799,000			
60	TRINH VI BINH	ACB JCB Gold	5209	400,000	400,000		
61	NGO VI CAM	ACB Visa Gold	4167	400,000			X
62	NGUYEN CHI CAN	ACB JCB Gold	4894	400,000			X
63	NGUYEN THI HOAI CANH	ACB Visa Platinum	4631	799,000			
64	VAN TUAN CANH	ACB JCB Gold	2355	400,000			X
65	PHAN KIM CHAM	ACB JCB Gold	0214	400,000			
66	HUYNH MINH CHANH	ACB Visa Platinum	8651	1,299,000			X
67	DINH THANH MINH CHAU	ACB Visa Signature	1334	1,900,000			X
68	DOAN MINH CHAU	ACB Visa Gold	5894	400,000			
69	TRAN HOANG BAO CHAU	ACB JCB Gold	9269	400,000			
70	TRAN NGOC DIEM CHAU	ACB Visa Platinum	3963	799,000			
71	DINH THI LIEN CHI	ACB Visa Gold	3557	400,000			
72	LIEN TU CHI	ACB Visa Platinum	7874	799,000			X
73	NGUYEN THI KIM CHI	ACB Visa Gold	4725	400,000			
74	TO THI MY CHI	ACB JCB Gold	5420	400,000			X
75	HOANG DINH CHIEN	ACB JCB Gold	0391	400,000			X
76	NGUYEN HONG CHIEN	ACB JCB Gold	2906	400,000			X
77	NGUYEN HONG CHIEN	ACB Visa Platinum	0662	799,000	799,000		
78	TRAM NGOC CHIEU	ACB Visa Platinum	9162	1,299,000			X
79	HUA THI CHINH	ACB JCB Gold	5407	400,000			
80	NGUYEN THI CHON	ACB JCB Gold	4608	400,000			X
81	LE HONG CHUC	ACB Visa Platinum	0309	1,299,000			X
82	VAN DUY CHUC	ACB JCB Gold	6063	400,000			X
83	LE THI HOANG CHUNG	ACB Visa Gold	0165	400,000	400,000		
84	LE VAN CHUNG	ACB JCB Gold	6943	400,000			X
85	TONG THI CHUNG	ACB Visa Signature	1433	1,900,000			X
86	VU DUC CHUONG	ACB Visa Platinum	1280	799,000	799,000		
87	TRAN VAN CO	ACB JCB Gold	7297	400,000			X
88	NGO THANH CONG	ACB JCB Gold	7156	400,000			X
89	NGUYEN THANH CONG	ACB Visa Platinum	7346	799,000			
90	NGUYEN VAN CU	ACB JCB Gold	5198	400,000			
91	NGUYEN THI CUC	ACB Visa Platinum	2438	799,000			
92	NGUYEN THI ANH CUNG	ACB Visa Gold	2131	400,000			X
93	BUI HUY CUONG	ACB Visa Gold	3386	400,000			X
94	LAM DUY CUONG	ACB Visa Signature	3504	1,900,000			X
95	MAI QUOC CUONG	ACB Visa Gold	9450	400,000			X
96	NGO VAN CUONG	ACB JCB Gold	1091	400,000			
97	NGUYEN PHUOC CUONG	ACB Visa Gold	4977	400,000			X
98	NGUYEN VIET CUONG	ACB JCB Gold	0598	400,000	400,000		
99	PHAN HUU CUONG	ACB Visa Gold	9912	400,000			X
100	DANG THUY UU DAM	ACB JCB Gold	2187	400,000			X
101	HA THI NGOC DANG	ACB Visa Gold	2165	400,000	400,000		
102	HUYNH NGUYEN KHOA DANG	ACB Visa Platinum	8096	799,000			X
103	LE HAI DANG	ACB Visa Gold	7082	400,000			
104	NGUYEN HOANG DANG	ACB JCB Gold	7982	400,000			X
105	NGUYEN KHANH DANG	ACB Visa Gold	9500	400,000			
106	NGUYEN VU DANG	ACB JCB Gold	8005	400,000			
107	MAI THANH DANH	ACB Visa Gold	2736	400,000			
108	DUONG THI TRUC DAO	ACB JCB Gold	5662	400,000			
109	HUNG THI ANH DAO	ACB Visa Gold	5995	400,000			X
110	NGUYEN ANH DAO	ACB Visa Platinum	6959	799,000			
111	NGUYEN THI ANH DAO	ACB JCB Gold	2914	400,000			X
112	PHAM VAN DAO	ACB Visa Platinum	4939	799,000			
113	SAM NGOC DAO	ACB Visa Gold	2504	400,000			X
114	DO HUYNH TAN DAT	ACB JCB Gold	3320	400,000			
115	LE TAN DAT	ACB Visa Platinum	8138	799,000			X
116	NGUYEN THANH DAT	ACB Visa Platinum	1679	799,000			X
117	TRAN THANH DAT	ACB Visa Gold	1817	400,000			
118	TRAN THI DAY	ACB JCB Gold	9000	400,000			

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
119	DOAN THI DI	ACB Visa Platinum	3930	799,000			X
120	CAO THI HONG DIEM	ACB Visa Platinum	2487	799,000			X
121	DOAN THI DIEM	ACB Visa Gold	5654	400,000			X
122	TRAN HOAI THUY DIEM	ACB Visa Gold	7346	400,000			
123	TRAN THI DIEM	ACB Visa Platinum	8446	1,299,000	1,299,000		
124	HUYNH THI MY DIEN	ACB Visa Platinum	9292	799,000			X
125	PHAM CHI DIEN	ACB Visa Signature	2977	1,900,000			X
126	HUYNH HOA NGOC DIEP	ACB Visa Platinum	3212	799,000			X
127	TRAN THI DIEP	ACB Visa Signature	1961	1,900,000			X
128	NGUYEN THI HOA DIEU	ACB Visa Gold	0770	400,000			
129	NGUYEN THI HUYNH DIEU	ACB JCB Gold	5093	400,000			X
130	NGUYEN THI NGOC DIEU	ACB JCB Gold	6729	400,000			
131	LE TRONG DINH	ACB Visa Signature	3926	1,900,000			X
132	NGUYEN TAN DINH	ACB Visa Signature	3199	1,900,000			X
133	TO THI KIM DIU	ACB Visa Gold	3683	400,000			
134	NGUYEN VAN DO	ACB Visa Gold	2302	400,000			
135	PHAM THANH DOAN	ACB JCB Gold	8212	400,000			X
136	HOANG PHUONG DONG	ACB JCB Gold	6140	400,000			X
137	PHAM DONG DONG	ACB Visa Gold	5937	400,000			X
138	NGUYEN DU	ACB Visa Platinum	9995	799,000			X
139	PHAM THE DU	ACB Visa Platinum	4458	799,000			X
140	HA MINH DUC	ACB Visa Platinum	3535	799,000			
141	LE QUANG DUC	ACB Visa Gold	7072	400,000			
142	NGUYEN HUU DUC	ACB Visa Gold	6840	400,000			
143	NGUYEN NGOC ANH DUC	ACB Visa Gold	7981	400,000			
144	TRAN NGOC DUC	ACB JCB Gold	0953	400,000			X
145	DANG THI KIM DUNG	ACB Visa Gold	6710	400,000			X
146	DANG VAN DUNG	ACB Visa Gold	7496	400,000			
147	DO THI XUAN DUNG	ACB Visa Gold	7650	400,000			X
148	LAI THI DUNG	ACB Visa Platinum	8336	799,000			
149	NGUYEN THANH DUNG	ACB Visa Platinum	7981	799,000			X
150	NGUYEN THI HOANG DUNG	ACB Visa Gold	4740	400,000	400,000		
151	NGUYEN THI NGOC DUNG	ACB Visa Platinum	1447	799,000	799,000		
152	NGUYEN THI PHUONG DUNG	ACB Visa Gold	2115	400,000			X
153	NGUYEN TRUNG DUNG	ACB JCB Gold	6113	400,000			
154	NGUYEN VAN DUNG	ACB Visa Gold	0614	400,000			
155	NGUYEN VAN DUNG	ACB Visa Gold	3300	400,000			X
156	PHAM THI HOAI DUNG	ACB JCB Gold	3367	400,000			
157	PHAM THI MY DUNG	ACB Visa Platinum	0357	799,000			
158	PHAM THI THUY DUNG	ACB Visa Platinum	7369	799,000			X
159	TRAN CHANH DUNG	ACB JCB Gold	7669	400,000			
160	TRAN QUOC DUNG	ACB Visa Signature	1607	1,900,000			X
161	VO QUOC DUNG	ACB Visa Gold	4667	400,000			X
162	LE TRUNG HAI DUONG	ACB Visa Gold	9780	400,000			X
163	LUONG HAI DUONG	ACB Visa Gold	8122	400,000			X
164	NGUYEN NGOC THUY DUONG	ACB Visa Platinum	1174	799,000			X
165	NGUYEN QUOC DUONG	ACB Visa Gold	7685	400,000			X
166	NGUYEN THI THUY DUONG	ACB JCB Gold	2545	400,000			X
167	HUYNH KHUONG DUY	ACB Visa Signature	0948	1,900,000			X
168	LY DUC DUY	ACB JCB Gold	9228	400,000			X
169	NGUYEN DINH DUY	ACB Visa Gold	2124	400,000			
170	NGUYEN NGOC DUY	ACB Visa Signature	3124	1,900,000			X
171	VU VAN DUY	ACB Visa Gold	9482	400,000			
172	DANG THI NGOC DUYEN	ACB Visa Gold	0747	400,000			
173	DO THI MY DUYEN	ACB Visa Gold	7776	400,000			X
174	YEN THI GAM	ACB Visa Gold	9210	400,000			X
175	LY CHI GEONG	ACB Visa Gold	6660	400,000			X
176	BUI THI TRUONG GIANG	ACB JCB Gold	1315	400,000			
177	CAO THI NGAN GIANG	ACB JCB Gold	4665	400,000			
178	HO TRUONG GIANG	ACB Visa Platinum	0589	799,000			X
179	HOANG THI HUONG GIANG	ACB Visa Gold	1687	400,000			
180	NGUYEN AN GIANG	ACB Visa Gold	0223	400,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
181	NGUYEN KHAC GIANG	ACB Visa Platinum	0225	799,000			X
182	PHAM THI CAM GIANG	ACB JCB Gold	8341	400,000			
183	TRAN THANH GIANG	ACB Visa Gold	4266	400,000			
184	TRUONG CONG GIANG	ACB Visa Gold	3360	400,000			X
185	VAN HA HUYNH GIANG	ACB Visa Platinum	5076	799,000			
186	NGUYEN THI GIAO	ACB Visa Gold	8245	400,000			
187	DUONG QUAN GIAU	ACB JCB Gold	1455	400,000	400,000		
188	DAO THI THU HA	ACB JCB Gold	9152	400,000			
189	DO HOANG HA	ACB JCB Gold	4112	400,000			X
190	LE THI THU HA	ACB Visa Platinum	8377	799,000			X
191	NGHIEM THI HA	ACB Visa Platinum	5894	799,000	799,000		
192	NGUYEN BA HA	ACB Visa Gold	0417	400,000			
193	NGUYEN HONG HA	ACB JCB Gold	0198	400,000			X
194	NGUYEN NGUYEN HA	ACB Visa Platinum	8898	799,000			
195	NGUYEN THI ANH HA	ACB Visa Platinum	0291	1,299,000	1,299,000		
196	NGUYEN THI NGOC HA	ACB Visa Platinum	7247	799,000			X
197	NGUYEN THI THANH HA	ACB Visa Gold	9252	400,000			X
198	PHAM THI CAM HA	ACB JCB Gold	4963	400,000			X
199	PHAM THI NGOC HA	ACB Visa Gold	0532	400,000			
200	VO THANH HA	ACB Visa Platinum	8644	1,299,000			
201	BUI NGOC HAI	ACB Visa Gold	4889	400,000			
202	BUI PHUC HAI	ACB Visa Signature	1250	1,900,000			X
203	LE THI HAI	ACB Visa Gold	0181	400,000			X
204	LUC DUY THANH HAI	ACB Visa Platinum	2172	799,000			X
205	MA HOANG HAI	ACB Visa Gold	9284	400,000			X
206	PHAM VAN HAI	ACB JCB Gold	9661	400,000			X
207	BUI HOANG GIA HAN	ACB Visa Gold	3268	400,000			X
208	LE THI NGOC HAN	ACB JCB Gold	4657	400,000			
209	NGO HONG HAN	ACB Visa Gold	0215	400,000			
210	TRAN THI NGOC HAN	ACB Visa Gold	2595	400,000			
211	VU VAN HAN	ACB JCB Gold	8254	400,000			
212	BUI THI THU HANG	ACB Visa Platinum	9961	799,000			X
213	BUI THI THUY HANG	ACB Visa Platinum	3625	799,000			X
214	DOAN THI KIM HANG	ACB Visa Platinum	0820	799,000			
215	HUYNH THI PHUONG HANG	ACB Visa Platinum	4483	799,000			X
216	LAM THI THUY HANG	ACB Visa Gold	1281	400,000			X
217	LE THI HANG	ACB Visa Platinum	0804	799,000			
218	LE THI HANG	ACB Visa Gold	4005	400,000	400,000		
219	LE THI HANG	ACB Visa Platinum	0365	799,000	799,000		
220	LE THI THUY HANG	ACB Visa Platinum	3972	799,000			X
221	NGUYEN THI THAI HANG	ACB Visa Platinum	8070	799,000			X
222	NGUYEN THUY HANG	ACB Visa Platinum	1223	799,000	799,000		
223	VO THI THUY HANG	ACB JCB Gold	6240	400,000			
224	VO THI THUY HANG	ACB Visa Platinum	4616	799,000			
225	VO THI XUAN HANG	ACB JCB Gold	2062	400,000			
226	BUI THI HONG HANH	ACB Visa Gold	4910	400,000			X
227	LE MY HANH	ACB JCB Gold	0793	400,000			X
228	NGUYEN THI HANH	ACB Visa Platinum	1108	799,000			
229	NGUYEN THI NGOC HANH	ACB Visa Gold	3569	400,000			X
230	PHAM THI HANH	ACB JCB Gold	6488	400,000			
231	TRAN THI HANH	ACB JCB Gold	0397	400,000			
232	TRAN THI MINH HANH	ACB Visa Gold	9037	400,000			
233	LUC LINH HAO	ACB Visa Gold	6975	400,000			
234	NGUYEN THI HAO	ACB Visa Platinum	2510	799,000			X
235	NGUYEN VAN HAO	ACB Visa Gold	1018	400,000			
236	VU VAN HAO	ACB Visa Gold	9765	400,000			
237	BUI THI THU HAU	ACB JCB Gold	0587	400,000			X
238	LE VAN HAU	ACB JCB Gold	5143	400,000			
239	NGUYEN BUU HAU	ACB Visa Signature	1656	1,900,000			X
240	HOANG MINH HIEN	ACB JCB Gold	8741	400,000			X
241	HUYNH THI KIM HIEN	ACB Visa Gold	2651	400,000			X
242	HUYNH VAN HIEN	ACB JCB Gold	9037	400,000			

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
243	NGUYEN NGOC HIEN	ACB Visa Platinum	3915	799,000			X
244	NGUYEN NGOC DIEU HIEN	ACB Visa Platinum	2339	799,000			X
245	NGUYEN THI THU HIEN	ACB Visa Gold	2943	400,000			X
246	NGUYEN THI THU HIEN	ACB Visa Signature	3827	1,900,000			X
247	NGUYEN TRONG HIEN	ACB Visa Gold	3642	400,000			X
248	PHAM THI PHUC HIEN	ACB Visa Signature	2704	1,900,000		1	
249	PHAM THU HIEN	ACB Visa Gold	9854	400,000			X
250	TRAN THI THANH HIEN	ACB Visa Platinum	9279	1,299,000			X
251	TRAN THU HIEN	ACB Visa Gold	1387	400,000			
252	TRAN VAN HIEN	ACB Visa Platinum	3377	799,000			X
253	TRUONG THI HIEN	ACB Visa Gold	0686	400,000			
254	BUI XUAN HIEP	ACB Visa Gold	0839	400,000			X
255	CHAU VI HIEP	ACB Visa Gold	8153	400,000			X
256	LE THI HIEP	ACB Visa Signature	2340	1,900,000		1	
257	NGO VAN HIEP	ACB JCB Gold	0066	400,000			
258	NGUYEN QUANG HIEP	ACB JCB Gold	0879	400,000			
259	PHAM VAN HIEP	ACB Visa Platinum	9089	1,299,000			X
260	DUONG DUC HIEU	ACB JCB Gold	0181	400,000			X
261	HOANG TRONG HIEU	ACB Visa Platinum	7098	799,000			X
262	HUYNH TRUNG HIEU	ACB Visa Platinum	6751	799,000			X
263	NGUYEN NGOC HIEU	ACB JCB Gold	1100	400,000			X
264	NGUYEN QUANG HIEU	ACB Visa Gold	6741	400,000			X
265	PHAN HUU HIEU	ACB Visa Gold	0389	400,000			X
266	TRAN NGUYEN BAO HIEU	ACB JCB Gold	4625	400,000			X
267	CAO THI HOA	ACB Visa Platinum	4624	799,000			X
268	DANG KIM HOA	ACB Visa Gold	1209	400,000			
269	DO VAN HOA	ACB Visa Platinum	1074	799,000			X
270	LE HOA	ACB Visa Gold	3329	400,000			X
271	LE THI HOA	ACB Visa Gold	9021	400,000			
272	LE THI HONG HOA	ACB JCB Gold	0465	400,000			X
273	NGUYEN DUY HOA	ACB Visa Gold	2487	400,000	400,000		
274	NGUYEN THI XUAN HOA	ACB Visa Gold	7718	400,000			
275	PHAM TRONG HOA	ACB Visa Platinum	2768	799,000			X
276	PHUNG THI HOA	ACB Visa Gold	8393	400,000			
277	TRAN CONG HOA	ACB JCB Gold	2255	400,000			
278	TRAN THANH HOA	ACB Visa Platinum	5167	799,000			X
279	VO THI HOA	ACB JCB Gold	8518	400,000			X
280	DANG KIM HOAN	ACB Visa Gold	4519	400,000			
281	NGUYEN THI HOAN	ACB Visa Gold	2799	400,000			
282	TRAN LE HOAN	ACB Visa Gold	8998	400,000			
283	LE DINH HOANG	ACB Visa Platinum	8776	1,299,000			X
284	NGUYEN QUOC HOANG	ACB Visa Gold	3965	400,000			
285	PHAM GIA HOANG	ACB Visa Platinum	4094	799,000			X
286	VU XUAN HOE	ACB Visa Platinum	4749	799,000			
287	NGUYEN VAN HOI	ACB Visa Gold	2776	400,000			
288	LE THI BICH HONG	ACB JCB Gold	8929	400,000			
289	NGUYEN THI HONG	ACB Visa Platinum	3923	799,000			X
290	NGUYEN THI ANH HONG	ACB JCB Gold	0438	400,000			X
291	PHAM CAM HONG	ACB Visa Gold	6919	400,000			
292	TRAN THI THUY HONG	ACB Visa Gold	9889	400,000			X
293	TRUONG THI HONG	ACB Visa Platinum	0275	1,299,000			X
294	VO NGOC HONG	ACB JCB Gold	6298	400,000			
295	DOAN THI HUE	ACB Visa Platinum	2957	799,000			X
296	LA HUE	ACB JCB Gold	1878	400,000			X
297	NGO THI THU HUE	ACB Visa Gold	5776	400,000			
298	NGUYEN THI HUE	ACB JCB Gold	9300	400,000			
299	NGUYEN THI MY HUE	ACB Visa Platinum	2933	799,000			X
300	TRAN THI HUE	ACB Visa Gold	0595	400,000			
301	DOAN VAN HUNG	ACB JCB Gold	4178	400,000			X
302	HO XUAN HUNG	ACB JCB Gold	9046	400,000			
303	HO XUAN HUNG	ACB Visa Platinum	5639	799,000			X
304	LE VU HUNG	ACB Visa Gold	6258	400,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
305	NGUYEN HUYNH HUNG	ACB Visa Gold	6936	400,000			X
306	NGUYEN HUYNH HUNG	ACB Visa Platinum	5357	799,000			
307	NGUYEN MINH HUNG	ACB Visa Platinum	3402	799,000			X
308	NGUYEN NHAT HUNG	ACB Visa Platinum	4798	799,000			X
309	NGUYEN TAN HUNG	ACB Visa Gold	0094	400,000	400,000		
310	NGUYEN TAN HUNG	ACB Visa Gold	5792	400,000			
311	NGUYEN VAN HUNG	ACB Visa Gold	5861	400,000			
312	TRAN NGOC VAN HUNG	ACB Visa Gold	6678	400,000			X
313	VO QUOC HUNG	ACB JCB Gold	6661	400,000			
314	VU QUOC HUNG	ACB Visa Gold	4351	400,000	400,000		
315	VU TUAN HUNG	ACB Visa Gold	0934	400,000			
316	BUI THI HUONG	ACB JCB Gold	0405	400,000			X
317	HUYNH KIM HUONG	ACB Visa Gold	6984	400,000			X
318	LE THI XUAN HUONG	ACB JCB Gold	6439	400,000			X
319	NGUYEN MINH HUONG	ACB Visa Platinum	1562	799,000			X
320	NGUYEN THI HUONG	ACB JCB Gold	2518	400,000			X
321	NGUYEN THI DIEM HUONG	ACB Visa Signature	3041	1,900,000			X
322	NGUYEN THI TAN HUONG	ACB Visa Gold	7699	400,000			
323	NGUYEN THI THU HUONG	ACB Visa Gold	1692	400,000			X
324	PHAN THI HUONG	ACB Visa Gold	4724	400,000			X
325	PHAN THI KIM HUONG	ACB Visa Platinum	9212	1,299,000			X
326	TRAN THI HUONG	ACB Visa Gold	8162	400,000			
327	TRAN THI KIM HUONG	ACB Visa Platinum	2593	799,000			X
328	TRAN THI THU HUONG	ACB Visa Gold	8148	400,000			
329	TRAN THI TUYET HUONG	ACB Visa Platinum	8989	799,000	799,000		
330	NGUYEN HUU HUU	ACB JCB Gold	5853	400,000			
331	XIN THANG HUU	ACB Visa Signature	2761	1,900,000			X
332	DANG QUANG HUY	ACB JCB Gold	8833	400,000			
333	KIEU QUOC HUY	ACB Visa Platinum	4374	799,000			X
334	KIEU QUOC HUY	ACB JCB Gold	1596	400,000			X
335	MAI XUAN HUY	ACB Visa Platinum	0390	1,299,000			X
336	NGUYEN MINH HUY	ACB Visa Gold	4294	400,000			X
337	TRAN QUOC HUY	ACB Visa Platinum	3683	799,000			X
338	TRAN TAN HUY	ACB JCB Gold	1257	400,000			X
339	HUYNH THI NGOC HUYEN	ACB Visa Platinum	8112	799,000			
340	NGUYEN THI THU HUYEN	ACB Visa Platinum	2636	799,000			X
341	PHAM THI MINH HUYEN	ACB JCB Gold	2678	400,000			X
342	TRAN PHAM NGOC HUYEN	ACB Visa Gold	0838	400,000			
343	HUYNH NGOC HUYNH	ACB Visa Gold	6901	400,000			
344	VO THUY HUYNH	ACB Visa Gold	3586	400,000			X
345	TIEU VIET ICH	ACB JCB Gold	8630	400,000			X
346	NGUYEN THI THIEU KHA	ACB Visa Platinum	1125	799,000			X
347	NGUYEN QUANG KHAI	ACB JCB Gold	9665	400,000			
348	NGUYEN QUOC KHAI	ACB Visa Gold	0870	400,000			X
349	LAI DANG KHANG	ACB Visa Platinum	9014	1,299,000			
350	TRAN TU KHANG	ACB Visa Platinum	9094	799,000			
351	HOANG NGOC KHANH	ACB JCB Gold	0615	400,000			X
352	NGUYEN MINH KHANH	ACB Visa Platinum	0192	799,000			
353	NGUYEN MINH KHANH	ACB Visa Gold	7686	400,000			X
354	NGUYEN NGOC KHANH	ACB Visa Platinum	1389	799,000			X
355	TRAN TRONG KHANH	ACB JCB Gold	6231	400,000			
356	KHA HOANG KHIEM	ACB JCB Gold	3177	400,000			X
357	PHAM HUU KHIEM	ACB Visa Gold	7264	400,000			X
358	HOANG CONG DANG KHOA	ACB JCB Gold	3964	400,000			X
359	LE DANG KHOA	ACB Visa Gold	0116	400,000			
360	LE VO DANG KHOA	ACB Visa Gold	1232	400,000			
361	NGUYEN VU ANH KHOA	ACB Visa Gold	7768	400,000	400,000		
362	VONG DUY KHOI	ACB Visa Gold	8346	400,000			
363	NGUYEN DANG KHUONG	ACB Visa Signature	2126	1,900,000			X
364	DO CHI KIEN	ACB Visa Platinum	0167	799,000			X
365	VU TRUNG KIEN	ACB Visa Gold	6605	400,000	400,000		
366	HUYNH TUAN KIET	ACB Visa Platinum	2197	799,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
367	TAN ZHENG KIET	ACB JCB Gold	0051	400,000			X
368	TRAN TUAN KIET	ACB Visa Platinum	3774	799,000			X
369	DUONG THI THUY KIEU	ACB JCB Gold	8762	400,000			X
370	LE THI MONG KIEU	ACB JCB Gold	8609	400,000			X
371	MAI THI KIEU	ACB Visa Platinum	2619	799,000			X
372	NGUYEN THI THUY KIEU	ACB JCB Gold	1729	400,000			
373	TRANG THI DIEM KIEU	ACB Visa Signature	2373	1,900,000			X
374	TRUONG THI THANH KIM	ACB Visa Platinum	8396	799,000			
375	VU VAN KIM	ACB Visa Gold	0979	400,000			X
376	TRAN THI LAI	ACB JCB Gold	1233	400,000			X
377	TRAN THI THANH LAI	ACB Visa Gold	6720	400,000			X
378	DO THI PHUONG LAM	ACB Visa Signature	0781	1,900,000			X
379	LE HOANG LAM	ACB JCB Gold	5958	400,000			
380	NGUYEN MAI LAM	ACB Visa Platinum	6827	799,000			X
381	NGUYEN QUY LAM	ACB JCB Gold	6520	400,000			
382	VUONG THANH LAM	ACB JCB Gold	0826	400,000			
383	HO NGUYEN NHU LAN	ACB JCB Gold	6014	400,000			X
384	HOANG THI LAN	ACB Visa Gold	3790	400,000			X
385	HOANG THI ANH LAN	ACB Visa Gold	2065	400,000	400,000		
386	HUYNH THI TUYET LAN	ACB Visa Platinum	9102	799,000			
387	LE THI LAN	ACB Visa Gold	9995	400,000			
388	NGUYEN THI LAN	ACB Visa Gold	5763	400,000			X
389	NGUYEN THI NGOC LAN	ACB Visa Gold	9518	400,000			X
390	PHAM THI LAN	ACB JCB Gold	6386	400,000	400,000		
391	TRAN KIM LAN	ACB Visa Gold	2786	400,000			X
392	VO THI HOANG LAN	ACB JCB Gold	5289	400,000			
393	NGUYEN THI LANH	ACB Visa Gold	0983	400,000			
394	HUYNH THI LAO	ACB Visa Signature	2753	1,900,000			X
395	NGUYEN THANH LAP	ACB Visa Gold	0952	400,000			X
396	THAI VAN LAP	ACB Visa Platinum	2437	799,000			
397	PHAN XUAN LAT	ACB JCB Gold	2104	400,000			X
398	DAO THI BACH LE	ACB JCB Gold	0165	400,000			
399	LU LUU DIEU LE	ACB Visa Platinum	6520	799,000			X
400	DAO THI HONG LEN	ACB JCB Gold	9419	400,000			X
401	NGUYEN THI LICH	ACB Visa Gold	3227	400,000			X
402	CAM THI NGOC LIEN	ACB Visa Gold	9805	400,000	400,000		
403	DANG THI LIEN	ACB JCB Gold	0317	400,000	400,000		
404	HO THI DIEU LIEN	ACB Visa Gold	2120	400,000			X
405	LE THI BICH LIEN	ACB Visa Platinum	8370	1,299,000			X
406	HOANG THI BICH LIEU	ACB Visa Gold	4327	400,000			
407	VU THI LIEU	ACB Visa Signature	0591	1,900,000			
408	DIEP BOI LINH	ACB Visa Gold	1866	400,000			X
409	DO THI KHANH LINH	ACB Visa Platinum	3591	799,000			
410	DO VINH LINH	ACB Visa Gold	8286	400,000			
411	HOANG THI THUY LINH	ACB Visa Gold	1480	400,000			X
412	HUYNH THI PHUONG LINH	ACB Visa Gold	8774	400,000			X
413	LE CHI LINH	ACB Visa Gold	8189	400,000			
414	LE HONG LINH	ACB JCB Gold	2096	400,000			
415	LE THI PHUONG LINH	ACB Visa Platinum	9865	1,299,000			X
416	LE THI THUY LINH	ACB Visa Gold	0009	400,000			
417	LE THI YEN LINH	ACB Visa Gold	5770	400,000			
418	LUONG PHOI LINH	ACB Visa Platinum	8427	799,000			X
419	NGUYEN NGOC LINH	ACB Visa Signature	0609	1,900,000			X
420	NGUYEN THI LINH	ACB JCB Gold	1346	400,000			
421	NGUYEN THI MY LINH	ACB Visa Gold	2552	400,000			
422	NGUYEN THUY LINH	ACB JCB Gold	4228	400,000			X
423	PHAM AI LINH	ACB Visa Gold	2976	400,000			X
424	PHAM THI KIEU LINH	ACB Visa Platinum	2825	799,000			
425	CHU THI THANH LOAN	ACB JCB Gold	7863	400,000			X
426	DANG THI KIM LOAN	ACB Visa Platinum	1496	799,000	799,000		
427	HOANG THI LOAN	ACB Visa Platinum	0423	799,000			
428	HUYNH THI LOAN	ACB Visa Platinum	0605	799,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
429	NGO THI LOAN	ACB Visa Platinum	1869	799,000			
430	NGO THUY LOAN	ACB JCB Gold	4662	400,000			X
431	NGUYEN THI CAM LOAN	ACB Visa Gold	5474	400,000			X
432	NGUYEN THI KIM LOAN	ACB Visa Gold	4609	400,000			
433	NGUYEN THI YEN LOAN	ACB Visa Gold	8155	400,000			X
434	TRAN THI TUYET LOAN	ACB JCB Gold	1208	400,000			
435	LE THI NGOC LOC	ACB Visa Platinum	7742	799,000			X
436	NGUYEN BA LOC	ACB Visa Platinum	3641	799,000			X
437	PHAM MINH LOC	ACB JCB Gold	9364	400,000			X
438	PHAM QUANG LOC	ACB Visa Platinum	6843	799,000			X
439	BUI DAI LOI	ACB Visa Platinum	0076	799,000	799,000		
440	LUONG GIA LOI	ACB Visa Gold	2008	400,000			X
441	HUYNH KIM LONG	ACB JCB Gold	3094	400,000			
442	HUYNH NHAT LONG	ACB Visa Platinum	3204	799,000			X
443	TRAN THI TUYET LUA	ACB Visa Platinum	2981	799,000			X
444	DO NGOC LUAN	ACB Visa Gold	2313	400,000			
445	HA MINH LUAN	ACB Visa Platinum	9998	1,299,000			X
446	NGUYEN THANH LUAN	ACB JCB Gold	4795	400,000			X
447	TRUONG THE LUAN	ACB Visa Gold	0132	400,000	400,000		
448	TRAN GIA LUAT	ACB Visa Gold	2500	400,000			X
449	DUONG THAI LUC	ACB Visa Platinum	9956	799,000			X
450	NGUYEN DANG LUC	ACB JCB Gold	2245	400,000			
451	NGUYEN TAN LUC	ACB Visa Platinum	7567	799,000	799,000		
452	NGUYEN TIEN LUC	ACB Visa Gold	1273	400,000			X
453	PHAM TAN LUC	ACB Visa Platinum	9193	799,000			X
454	LE THI LUYEN	ACB JCB Gold	9369	400,000			X
455	DAM VAN LY	ACB Visa Gold	6188	400,000			X
456	DANG THI LY LY	ACB Visa Gold	8138	400,000			
457	HUYNH THI THAO LY	ACB Visa Gold	8112	400,000			
458	LE THI DIEU LY	ACB Visa Platinum	0746	799,000			X
459	NGUYEN THI LY	ACB JCB Gold	5982	400,000			X
460	VO PHUONG THAO LY	ACB JCB Gold	7389	400,000			X
461	CHUNG KIM MAI	ACB Visa Platinum	2509	799,000			
462	DO THI XUAN MAI	ACB Visa Gold	3775	400,000			X
463	HOANG THI MAI	ACB JCB Gold	0557	400,000			
464	LE THI TUYET MAI	ACB Visa Platinum	6587	799,000			X
465	NGUYEN BACH MAI	ACB Visa Platinum	2099	799,000			
466	NGUYEN NGOC MAI	ACB Visa Platinum	5951	799,000			X
467	NGUYEN THI NGOC MAI	ACB Visa Platinum	8740	799,000			
468	PHAM THI XUAN MAI	ACB JCB Gold	4020	400,000			X
469	TONG THI TUYET MAI	ACB Visa Signature	3884	1,900,000		1	
470	TRAN NGOC MAI	ACB Visa Signature	0872	1,900,000			X
471	NGUYEN HUNG MANH	ACB Visa Platinum	7270	799,000			
472	NGUYEN VAN MANH	ACB JCB Gold	4376	400,000			X
473	PHAM TUAN MANH	ACB Visa Platinum	2818	799,000			
474	PHAN THI MANH	ACB Visa Platinum	6546	799,000			
475	NGUYEN THI TRA MI	ACB Visa Platinum	5613	799,000			
476	NGUYEN VAN MIEN	ACB Visa Gold	6522	400,000	400,000		
477	DO NGUYEN TRUONG THI LE MINH	ACB Visa Platinum	8867	1,299,000			X
478	DOAN THI MINH	ACB Visa Signature	0724	1,900,000			X
479	HO THONG MINH	ACB Visa Platinum	5084	799,000			
480	HUYNH NGOC MINH	ACB Visa Gold	5365	400,000			
481	NGUYEN LE THANH MINH	ACB Visa Gold	4555	400,000			
482	NGUYEN TIEN NHAT MINH	ACB Visa Platinum	1470	799,000			X
483	NGUYEN TRUONG HOANG MINH	ACB Visa Gold	0549	400,000			X
484	PHAM ANH MINH	ACB Visa Platinum	4368	799,000			X
485	PHAM QUANG MINH	ACB Visa Platinum	3071	799,000			
486	TRAN CHI MINH	ACB Visa Gold	7065	400,000			
487	TRAN THI HOA MINH	ACB JCB Gold	9384	400,000			X
488	VUONG CHI MINH	ACB Visa Gold	5581	400,000			
489	MA TRUONG MO	ACB Visa Gold	9615	400,000			
490	PHAM VAN MUN	ACB Visa Gold	3941	400,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
491	LE VAN MUNG	ACB Visa Gold	2831	400,000			
492	LE THI DIEM MY	ACB JCB Gold	2140	400,000			
493	LE THI KIEU MY	ACB Visa Gold	2583	400,000			X
494	LIEU YEN MY	ACB Visa Platinum	8313	1,299,000			X
495	NGO THI TRUC MY	ACB JCB Gold	3411	400,000			X
496	NGUYEN HA MY	ACB Visa Signature	2787	1,900,000			
497	NGUYEN THI MY MY	ACB Visa Signature	1482	1,900,000			X
498	PHAN THI HOANG MY	ACB Visa Gold	9400	400,000			
499	DANG LE NAM	ACB Visa Platinum	4490	799,000			X
500	DINH VAN NAM	ACB JCB Gold	7673	400,000			
501	DO VAN NAM	ACB Visa Platinum	5282	799,000			
502	LA THANH NAM	ACB Visa Platinum	5464	799,000			X
503	LE DINH HOAI NAM	ACB Visa Gold	0465	400,000			
504	NGUYEN GIAN NAM	ACB Visa Platinum	9386	1,299,000			X
505	NGUYEN NGOC NAM	ACB Visa Gold	3148	400,000			X
506	NGUYEN THANH NAM	ACB Visa Signature	1649	1,900,000			X
507	NGUYEN THI NAM	ACB JCB Gold	1679	400,000			
508	NGUYEN VAN NAM	ACB Visa Gold	4449	400,000			X
509	PHAM HOANG NAM	ACB Visa Signature	0815	1,900,000			X
510	KIEU BUU NGA	ACB JCB Gold	4696	400,000			X
511	LE THI PHUONG NGA	ACB JCB Gold	2313	400,000			
512	NGO THI NGA	ACB JCB Gold	8663	400,000			
513	NGO THI THANH NGA	ACB Visa Platinum	5415	799,000			X
514	NGUYEN HONG NGA	ACB Visa Platinum	4276	799,000			X
515	NGUYEN THI NGA	ACB Visa Gold	1635	400,000			
516	NGUYEN THI NGOC NGA	ACB Visa Platinum	8933	1,299,000			
517	NGUYEN THI THANH NGA	ACB Visa Platinum	0572	1,299,000	1,299,000		
518	TRAN HANG NGA	ACB Visa Gold	6761	400,000			
519	TRAN THI NGA	ACB Visa Gold	4930	400,000			
520	TRINH THI NGA	ACB Visa Platinum	3592	799,000			X
521	VU THI NGA	ACB Visa Platinum	4038	799,000			X
522	BUI THANH BICH NGAN	ACB JCB Gold	5648	400,000			X
523	CAO THANH NGAN	ACB Visa Signature	2217	1,900,000			
524	DUNG LAM NU THUY NGAN	ACB JCB Gold	7015	400,000			X
525	HOANG HA NGAN	ACB Visa Platinum	4145	799,000			
526	LE VAN NGAN	ACB Visa Gold	3503	400,000			X
527	LUONG HOANG NGAN	ACB Visa Gold	8121	400,000			X
528	NGUYEN PHAM KIM NGAN	ACB Visa Gold	6629	400,000			X
529	NGUYEN THI NGAN	ACB Visa Gold	5870	400,000			
530	NGUYEN THI THANH NGAN	ACB Visa Platinum	5696	799,000			
531	PHAM THY NGAN	ACB Visa Gold	1577	400,000			
532	TRAN THI NGAN	ACB Visa Gold	9137	400,000			
533	TRAN THI NGAN	ACB Visa Gold	9359	400,000			X
534	NGUYEN QUOC DONG NGHI	ACB Visa Platinum	0549	1,299,000			X
535	PHAM VAN NGHI	ACB Visa Gold	0275	400,000			X
536	VO KHANH NGHI	ACB Visa Platinum	7718	799,000			X
537	LY TIEN NGHIA	ACB Visa Gold	4548	400,000			X
538	NGUYEN TRONG NGHIA	ACB Visa Gold	6918	400,000			X
539	NGUYEN TRUNG NGHIA	ACB Visa Platinum	2254	799,000			
540	BUI BICH NGOC	ACB Visa Platinum	2263	799,000			
541	DO THI MY NGOC	ACB JCB Gold	0920	400,000			
542	HA BICH NGOC	ACB Visa Gold	9185	400,000			X
543	LE VU HONG NGOC	ACB Visa Platinum	4515	799,000			X
544	NGUYEN THI BICH NGOC	ACB Visa Gold	7834	400,000			X
545	PHAM THI HONG NGOC	ACB Visa Platinum	8385	799,000			
546	PHAN THI KIM NGOC	ACB Visa Platinum	5761	799,000			X
547	TRAN THI BICH NGOC	ACB Visa Gold	6340	400,000			X
548	TRUONG THI NGOC	ACB Visa Platinum	7460	799,000			X
549	DO QUANG NGUYEN	ACB Visa Gold	2223	400,000	400,000		
550	LE THAO NGUYEN	ACB JCB Gold	4319	400,000			X
551	LE THI HONG NGUYEN	ACB Visa Gold	6738	400,000			X
552	NGUYEN CAO NGUYEN	ACB JCB Gold	6381	400,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
553	NGUYEN THAO NGUYEN	ACB Visa Signature	1045	1,900,000			X
554	NGUYEN THI XUAN NGUYEN	ACB Visa Gold	3535	400,000	400,000		
555	NGUYEN VO NGUYEN	ACB JCB Gold	0330	400,000	400,000		
556	PHAN QUE KHANH NGUYEN	ACB JCB Gold	6380	400,000			
557	VO BINH NGUYEN	ACB Visa Gold	0797	400,000			X
558	VO PHUOC NHU NGUYEN	ACB Visa Platinum	0317	1,299,000			
559	KHUC THI MINH NGUYET	ACB Visa Platinum	9946	799,000			X
560	LY THI MINH NGUYET	ACB Visa Platinum	2032	799,000	799,000		
561	NGO NHU NGUYET	ACB Visa Gold	7574	400,000			X
562	NGUYEN THI THANH NHAM	ACB Visa Platinum	4813	799,000			X
563	CHU VAN NHAN	ACB Visa Gold	7973	400,000			
564	DO AN NHAN	ACB Visa Gold	4682	400,000			X
565	DO THANH NHAN	ACB Visa Gold	1969	400,000			X
566	LIEU KY NHAN	ACB Visa Platinum	1272	799,000			
567	NGUYEN THANH NHAN	ACB JCB Gold	8303	400,000			
568	NGUYEN THANH NHAN	ACB Visa Platinum	2205	799,000			X
569	NGUYEN THI NHAN	ACB JCB Gold	4571	400,000			X
570	NGUYEN THI THANH NHAN	ACB Visa Gold	8411	400,000			
571	NGUYEN VAN NHAN	ACB Visa Platinum	4259	799,000			X
572	PHAN THE NHAN	ACB JCB Gold	2446	400,000			
573	NGUYEN THI NHIEU	ACB Visa Gold	5677	400,000			
574	NGUYEN THI NHIEU	ACB Visa Gold	6584	400,000			X
575	NGUYEN THI THANH NHIEU	ACB Visa Gold	4518	400,000			X
576	DO THI QUYNH NHU	ACB Visa Signature	2795	1,900,000			
577	LE THUC NHU	ACB Visa Platinum	2379	799,000			X
578	LY THI QUYNH NHU	ACB Visa Platinum	2305	799,000			
579	NGUYEN THI TO NHU	ACB JCB Gold	3011	400,000			X
580	TRAN MAI TO NHU	ACB JCB Gold	2017	400,000			X
581	DINH THI NHUNG	ACB Visa Signature	3389	1,900,000			X
582	LUONG LE NHUNG	ACB Visa Platinum	9482	799,000			X
583	NGUYEN THI NHUNG	ACB JCB Gold	4047	400,000			
584	NGUYEN THI NHUNG	ACB Visa Platinum	2545	799,000			
585	NGUYEN THI HONG NHUNG	ACB Visa Platinum	7999	799,000			
586	NGUYEN THI HONG NHUNG	ACB JCB Gold	9078	400,000			
587	NGUYEN THI TUYET NHUNG	ACB Visa Platinum	8438	1,299,000			X
588	PHAN THI HONG NHUNG	ACB JCB Gold	5522	400,000			X
589	XA THI NGOC NHUNG	ACB Visa Gold	6969	400,000			
590	HUYNH MINH NHUT	ACB Visa Platinum	7684	799,000			X
591	NGUYEN THI HANG NI	ACB Visa Gold	5027	400,000			X
592	DAO LE NINH	ACB Visa Gold	4063	400,000			
593	NGUYEN DUY NINH	ACB JCB Gold	4969	400,000			X
594	TRIEU THI NINH	ACB Visa Platinum	1158	799,000			
595	LE THI KIM OANH	ACB Visa Platinum	2072	799,000			X
596	NGUYEN HOANG OANH	ACB Visa Gold	5888	400,000			
597	NGUYEN HOANG OANH	ACB JCB Gold	1018	400,000			
598	PHAM DAO THUC OANH	ACB Visa Gold	0457	400,000			
599	PHAM THI OANH	ACB JCB Gold	4704	400,000			
600	TRAN THI HOANG OANH	ACB Visa Platinum	5969	799,000			
601	TRAN THI MY OANH	ACB Visa Platinum	0325	1,299,000			
602	LE DUC ON	ACB Visa Gold	1472	400,000			X
603	DINH CONG PHAT	ACB JCB Gold	6410	400,000			X
604	HOANG THANH PHAT	ACB Visa Platinum	0977	799,000			X
605	NGUYEN TAN PHAT	ACB Visa Platinum	4250	799,000			X
606	CAO NHAT PHI	ACB Visa Gold	6174	400,000			X
607	DAO THI YEN PHI	ACB JCB Gold	7875	400,000			X
608	NGUYEN MANH PHON	ACB Visa Platinum	7239	799,000			
609	DANG QUOC PHONG	ACB Visa Platinum	0639	799,000			X
610	HUYNH DONG PHONG	ACB Visa Platinum	7114	799,000			X
611	LAI VIET PHONG	ACB JCB Gold	2211	400,000			
612	LY THANH PHONG	ACB Visa Platinum	6306	799,000			X
613	NGO THANH PHONG	ACB Visa Gold	8914	400,000			X
614	NGUYEN LA HOANG PHONG	ACB Visa Signature	1870	1,900,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
615	NGUYEN MINH PHONG	ACB Visa Gold	3816	400,000			
616	TO QUOC PHONG	ACB JCB Gold	5192	400,000			X
617	VO DINH PHONG	ACB Visa Gold	4871	400,000			X
618	DANG QUANG PHU	ACB Visa Platinum	8120	799,000			X
619	LE HUU PHU	ACB Visa Gold	8039	400,000			
620	NGUYEN MANH PHU	ACB Visa Gold	7437	400,000			
621	NGUYEN TRUONG PHU	ACB Visa Gold	9202	400,000			
622	NGUYEN VU PHU	ACB Visa Gold	1711	400,000			X
623	TRAN DINH PHU	ACB Visa Platinum	3287	799,000			X
624	CAO TUONG PHUC	ACB JCB Gold	8807	400,000	400,000		
625	LE THI MINH PHUNG	ACB Visa Platinum	5654	799,000			X
626	NGUYEN KIM PHUNG	ACB Visa Platinum	7080	799,000			X
627	PHO KIM PHUNG	ACB Visa Platinum	9105	1,299,000			X
628	TA VAN PHUNG	ACB Visa Gold	8759	400,000			X
629	HOANG PHUOC	ACB Visa Gold	0291	400,000			X
630	NGUYEN HONG PHUOC	ACB Visa Gold	6398	400,000			
631	NGUYEN XUAN PHUOC	ACB Visa Signature	0799	1,900,000			
632	VO HUU PHUOC	ACB Visa Gold	7578	400,000			
633	CHAU LINH PHUONG	ACB Visa Platinum	0100	799,000			
634	CHAU THI BICH PHUONG	ACB Visa Platinum	5225	799,000			X
635	CHAU THI MY PHUONG	ACB Visa Platinum	0951	799,000			X
636	DAO THI PHUONG	ACB Visa Platinum	7064	799,000			
637	DO HUYEN PHUONG	ACB JCB Gold	5499	400,000			X
638	DO THI KIM PHUONG	ACB Visa Gold	2974	400,000			X
639	HA THI PHUONG	ACB Visa Gold	0326	400,000			X
640	HO THI PHUONG	ACB Visa Gold	7263	400,000			X
641	HO THI THU PHUONG	ACB Visa Platinum	8039	799,000	799,000		
642	HO UYEN PHUONG	ACB Visa Platinum	1561	799,000			
643	LAI TRUNG PHUONG	ACB Visa Gold	9343	400,000			X
644	LY QUOC NHA PHUONG	ACB Visa Platinum	2644	799,000			X
645	NGUYEN DANG PHUONG	ACB Visa Gold	0283	400,000	400,000		
646	NGUYEN DINH PHUONG	ACB Visa Platinum	0283	799,000	799,000		
647	NGUYEN LE KIM PHUONG	ACB Visa Gold	9789	400,000			X
648	NGUYEN THANH PHUONG	ACB JCB Gold	6462	400,000			
649	NGUYEN THI MINH PHUONG	ACB Visa Signature	2894	1,900,000			
650	NGUYEN THI TRUC PHUONG	ACB JCB Gold	3147	400,000			
651	NGUYEN TIEU HY PHUONG	ACB Visa Signature	3066	1,900,000			
652	NGUYEN VAN PHUONG	ACB Visa Gold	4241	400,000			
653	PHAM MINH PHUONG	ACB Visa Platinum	6934	799,000			
654	PHAM THI THANH PHUONG	ACB JCB Gold	8683	400,000			
655	PHAN THI BICH PHUONG	ACB Visa Gold	8726	400,000			
656	TANG THI PHUONG	ACB Visa Gold	0473	400,000			
657	TRAN DINH PHUONG	ACB Visa Platinum	1745	799,000			
658	TRAN KIM PHUONG	ACB Visa Gold	5993	400,000			
659	TRUONG THI HONG PHUONG	ACB Visa Gold	7074	400,000			X
660	VO THI MY PHUONG	ACB JCB Gold	9540	400,000			X
661	LE HONG QUAN	ACB Visa Platinum	1026	1,299,000			X
662	NGUYEN HONG QUAN	ACB Visa Gold	3206	400,000			X
663	NGUYEN VAN QUAN	ACB Visa Platinum	2313	799,000			X
664	NGUYEN VAN QUAN	ACB Visa Gold	9327	400,000			
665	DANG NGOC QUANG	ACB JCB Gold	5883	400,000			X
666	NGUYEN HONG QUANG	ACB Visa Platinum	2750	799,000			
667	NGUYEN NGOC QUANG	ACB Visa Gold	4567	400,000	400,000		
668	QUACH MINH QUANG	ACB Visa Gold	3766	400,000			X
669	VO VAN QUANG	ACB Visa Platinum	8641	799,000			X
670	PHAM NHU QUE	ACB Visa Platinum	7130	799,000			
671	LAM DAI QUI	ACB JCB Gold	8820	400,000			X
672	MAI BA QUOC	ACB Visa Platinum	1760	799,000			X
673	TRINH THI QUY	ACB Visa Gold	5951	400,000	400,000		
674	BUI THI PHUONG QUYEN	ACB JCB Gold	8465	400,000			
675	BUI THI TRINH QUYEN	ACB Visa Platinum	2669	799,000			
676	LE THI TU QUYEN	ACB Visa Platinum	5522	799,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
677	PHAM QUANG QUYEN	ACB JCB Gold	1209	400,000	400,000		
678	TRAN NGOC QUYEN	ACB Visa Gold	6097	400,000			
679	TRAN NGUYEN THAO QUYEN	ACB Visa Platinum	3493	799,000			X
680	VO KIM QUYEN	ACB Visa Gold	8429	400,000			X
681	NGUYEN NHU QUYNH	ACB Visa Platinum	9634	1,299,000			
682	VO THI THUY QUYNH	ACB Visa Signature	3587	1,900,000			X
683	NGUYEN THI SON RAN	ACB JCB Gold	0839	400,000			X
684	NGUYEN VAN RO	ACB Visa Gold	0793	400,000	400,000		
685	LAM Y SANG	ACB Visa Signature	3298	1,900,000			
686	PHAN XUAN SANG	ACB JCB Gold	2124	400,000			
687	VO THUY SANG	ACB Visa Gold	6621	400,000			X
688	BUI THI HONG SEN	ACB JCB Gold	4269	400,000			X
689	NGUYEN THI HONG SINH	ACB Visa Gold	0424	400,000			
690	TRUONG THI KIM SOA	ACB Visa Platinum	1471	799,000			X
691	BUI NGOC NAM SON	ACB Visa Signature	2167	1,900,000			
692	NGUYEN THANH SON	ACB Visa Platinum	1604	1,299,000			X
693	NGUYEN THANH SON	ACB Visa Platinum	7205	799,000	799,000		
694	NGUYEN VAN SON	ACB Visa Platinum	2537	799,000			
695	NGUYEN VAN SON	ACB Visa Gold	5838	400,000	400,000		
696	VU ANH SON	ACB JCB Gold	0986	400,000			X
697	VU MAI SON	ACB Visa Gold	5375	400,000			X
698	LE THUY THAO SUONG	ACB Visa Platinum	8419	799,000			
699	MAI TRI TAI	ACB Visa Gold	4823	400,000			
700	NGUYEN XUAN TAI	ACB Visa Gold	2511	400,000			
701	TRUONG HUU TAI	ACB Visa Gold	0416	400,000			X
702	VAN TUAN TAI	ACB Visa Gold	4070	400,000			
703	BUI THI THANH TAM	ACB JCB Gold	0447	400,000			
704	HUYNH THI TAM	ACB JCB Gold	4613	400,000			
705	NGUYEN THANH TAM	ACB JCB Gold	6364	400,000			X
706	NGUYEN THI THANH TAM	ACB Visa Platinum	3709	799,000			
707	NGUYEN XUAN TAM	ACB Visa Platinum	8310	799,000			X
708	TRAN DONG TAM	ACB Visa Gold	1000	400,000	400,000		
709	DANG NGUYEN MINH TAN	ACB JCB Gold	1852	400,000			
710	HUYNH VAN TAN	ACB JCB Gold	6785	400,000			X
711	TRUONG NGUYEN THACH	ACB Visa Platinum	1603	799,000			X
712	TRAN DINH THAI	ACB Visa Signature	2779	1,900,000			X
713	TRAN KIEN THAI	ACB Visa Platinum	5993	799,000			X
714	LE THI MONG THAM	ACB Visa Gold	4118	400,000			X
715	VU THI THAM	ACB Visa Platinum	3477	799,000			
716	LE NGUYEN THANG	ACB Visa Gold	4985	400,000	400,000		
717	NGO CHI THANG	ACB Visa Gold	8295	400,000			
718	NGO VAN THANG	ACB Visa Platinum	6363	799,000			
719	PHAM CONG THANG	ACB Visa Platinum	2817	799,000			X
720	VO DAI THANG	ACB Visa Gold	3359	400,000			X
721	VO QUOC THANG	ACB Visa Platinum	1132	799,000			X
722	DANG THI XUAN THANH	ACB Visa Gold	7023	400,000			
723	HO VIET THANH	ACB JCB Gold	7608	400,000			
724	HUYNH KIM THANH	ACB Visa Signature	1623	1,900,000			
725	LE THI HUE THANH	ACB Visa Platinum	2701	799,000			
726	MA THI THU THANH	ACB Visa Platinum	2502	799,000			X
727	NGUYEN THI MY THANH	ACB Visa Gold	6546	400,000			X
728	NGUYEN VAN THANH	ACB Visa Gold	5747	400,000			
729	TRAN KIM THANH	ACB JCB Gold	9216	400,000			X
730	BUI THI THAO	ACB Visa Gold	6942	400,000	400,000		
731	CHAU NGUYEN THANH THAO	ACB JCB Gold	9757	400,000			X
732	DIEP THI THU THAO	ACB Visa Gold	8718	400,000			
733	DO THI THAO	ACB JCB Gold	7640	400,000			X
734	DUONG HOANG THAO	ACB JCB Gold	0151	400,000			X
735	LE THI THAO	ACB JCB Gold	1973	400,000			
736	LU THUY THANH THAO	ACB JCB Gold	8366	400,000			
737	MACH THI THU THAO	ACB Visa Gold	3303	400,000			
738	NGUYEN HUONG THAO	ACB Visa Gold	8122	400,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
739	NGUYEN THI THAO	ACB Visa Gold	2818	400,000			
740	NGUYEN THI PHUONG THAO	ACB Visa Signature	2555	1,900,000			X
741	PHAM THI THAO	ACB Visa Gold	7387	400,000			
742	PHAM THI PHUONG THAO	ACB Visa Gold	6683	400,000			X
743	PHAM VAN THAO	ACB JCB Gold	7095	400,000			
744	PHAN THI THAO	ACB Visa Platinum	7403	799,000			X
745	TRAN KIM THAO	ACB JCB Gold	4095	400,000			X
746	TRAN THI BICH THAO	ACB Visa Gold	0151	400,000			X
747	TRAN THI THANH THAO	ACB Visa Gold	6209	400,000			
748	DUONG LE MONG THI	ACB Visa Platinum	9196	1,299,000			
749	HUYNH THI BICH THI	ACB JCB Gold	7131	400,000			
750	NGO HOANG THI	ACB Visa Platinum	2833	799,000			X
751	NGUYEN DINH THI	ACB Visa Gold	8593	400,000			
752	DINH QUANG THIEN	ACB Visa Gold	8205	400,000			X
753	DO DINH THIEN	ACB Visa Platinum	1249	799,000	799,000		
754	NGUYEN THANH THIEN	ACB Visa Gold	3114	400,000			
755	TRUONG DUC THIEN	ACB JCB Gold	7288	400,000			
756	VU DINH THIEN	ACB Visa Gold	9624	400,000			
757	NGUYEN DUC THINH	ACB Visa Gold	0003	400,000			
758	TRAN DOAN ANH THO	ACB JCB Gold	9277	400,000			
759	NGO HUYEN THOAI	ACB JCB Gold	3485	400,000			
760	VO HUU THOAI	ACB Visa Platinum	1885	799,000			X
761	NGUYEN THI THOAN	ACB Visa Platinum	8450	799,000			
762	PHAM MINH THONG	ACB JCB Gold	3188	400,000	400,000		
763	TRAN VAN THONG	ACB JCB Gold	5374	400,000			
764	TRAN VAN THONG	ACB JCB Gold	5594	400,000			
765	LE NGUYEN HOAI THU	ACB Visa Signature	4015	1,900,000			
766	LE THI LE THU	ACB Visa Platinum	3154	799,000	799,000		
767	LE THI MINH THU	ACB Visa Platinum	3527	799,000			X
768	LE TRAN MINH THU	ACB Visa Platinum	4607	799,000			X
769	LY ANH THU	ACB Visa Platinum	3575	799,000			X
770	NGUYEN THI THU	ACB Visa Signature	3363	1,900,000			X
771	NGUYEN THI LE THU	ACB JCB Gold	7999	400,000			
772	PHAM THI THU	ACB JCB Gold	7491	400,000	400,000		
773	VU THI THU	ACB Visa Signature	2647	1,900,000		1	
774	LE HOA THUAN	ACB JCB Gold	7726	400,000			X
775	NGUYEN BA THUAN	ACB Visa Gold	7339	400,000			
776	NGUYEN SONG HOA THUAN	ACB Visa Gold	6091	400,000			X
777	HO NGOC THUC	ACB Visa Gold	5565	400,000			X
778	NGUYEN BA THUC	ACB Visa Platinum	4382	799,000			X
779	HUYNH MINH THUONG	ACB JCB Gold	3391	400,000			X
780	NGUYEN THI THUONG	ACB Visa Platinum	5480	799,000			X
781	TRAN XUAN THUONG	ACB Visa Signature	2209	1,900,000			
782	CAO THI THANH THUY	ACB JCB Gold	8419	400,000			X
783	DAU THI THUY	ACB Visa Platinum	6025	799,000			
784	DOAN THI THU THUY	ACB Visa Gold	7488	400,000			X
785	HUYNH THI BICH THUY	ACB Visa Platinum	1646	799,000	799,000		
786	HUYNH THI THANH THUY	ACB Visa Gold	0259	400,000			X
787	LE THI THUY	ACB Visa Gold	7974	400,000	400,000		
788	LE THI THUY	ACB Visa Gold	3584	400,000			
789	LE THI THANH THUY	ACB Visa Platinum	3485	799,000			
790	LE THI THU THUY	ACB Visa Gold	1836	400,000			X
791	LUU THI THUY	ACB Visa Gold	7707	400,000	400,000		
792	NGO THANH THUY	ACB Visa Gold	8246	400,000	400,000		
793	NGUYEN MONG THUY	ACB Visa Gold	3378	400,000			X
794	NGUYEN THI THUY	ACB Visa Platinum	5068	799,000			
795	NGUYEN THI THUY	ACB Visa Gold	9532	400,000			X
796	NGUYEN THI DIEM THUY	ACB Visa Gold	4079	400,000			
797	NGUYEN THI LE THUY	ACB Visa Gold	0926	400,000			X
798	NGUYEN THI PHUONG THUY	ACB JCB Gold	6399	400,000			X
799	NGUYEN THI THU THUY	ACB Visa Signature	2530	1,900,000			
800	NGUYEN TRONG THUY	ACB Visa Platinum	5100	799,000			

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
801	NGUYEN XUAN THUY	ACB Visa Platinum	6850	799,000			
802	PHAM THI THU THUY	ACB Visa Platinum	1109	799,000			X
803	PHAM THI THU THUY	ACB Visa Signature	3314	1,900,000			X
804	TRAN BINH LE THUY	ACB Visa Gold	5628	400,000			
805	TRAN THI THUY	ACB Visa Signature	2712	1,900,000			
806	TRAN THI ANH THUY	ACB Visa Platinum	9821	799,000			X
807	TRAN THI DIEM THUY	ACB JCB Gold	7925	400,000			X
808	TRAN THI NGOC THUY	ACB Visa Gold	2057	400,000			
809	TRAN VI THUY	ACB Visa Platinum	3277	1,299,000			
810	TRUONG THI THUY	ACB Visa Platinum	1140	799,000			
811	VO THI BICH THUY	ACB Visa Platinum	1521	799,000			X
812	VU THI THANH THUY	ACB Visa Platinum	3238	799,000			
813	NGUYEN DINH CAM THY	ACB Visa Platinum	5878	799,000			
814	NGUYEN NHAT HUYEN THY	ACB JCB Gold	4483	400,000			X
815	VU MINH THY	ACB Visa Platinum	9334	799,000			X
816	DO THANH TI	ACB Visa Gold	8484	400,000			X
817	LE THI TIEM	ACB Visa Gold	7221	400,000			X
818	CAO VAN TIEN	ACB Visa Platinum	4086	799,000			X
819	DINH VAN TIEN	ACB Visa Gold	7293	400,000	400,000		
820	LAM TRUONG TIEN	ACB Visa Gold	8047	400,000	400,000		
821	LE DUY TIEN	ACB Visa Gold	3163	400,000			X
822	LE THI QUYNH TIEN	ACB Visa Gold	8098	400,000			
823	NGUYEN HUU TIEN	ACB JCB Gold	6273	400,000	400,000		
824	NGUYEN THI THUY TIEN	ACB Visa Gold	0140	400,000			
825	VU HONG TIEN	ACB Visa Gold	3235	400,000			
826	PHAM LE TIEP	ACB Visa Gold	5630	400,000			
827	TRUONG THI DIEP TIEP	ACB Visa Gold	9045	400,000	400,000		
828	NGUYEN THANH TIN	ACB Visa Signature	1177	1,900,000			X
829	HOANG XUAN TINH	ACB JCB Gold	0099	400,000			
830	DINH VAN TOAN	ACB Visa Platinum	5506	799,000			
831	HOANG KIM TOAN	ACB Visa Platinum	9923	799,000			X
832	LE PHUOC TOAN	ACB Visa Platinum	1736	799,000			
833	NGUYEN ANH TOAN	ACB Visa Platinum	7056	799,000			X
834	TRAN QUOC TOAN	ACB JCB Gold	3527	400,000			X
835	TRINH QUOC TOAN	ACB Visa Gold	0762	400,000			X
836	BUI THI NGOC TRAM	ACB JCB Gold	9534	400,000			
837	HUYNH THI TU TRAM	ACB Visa Gold	7305	400,000			
838	NGUYEN THI HUYEN TRAM	ACB Visa Platinum	1356	1,299,000			
839	PHAM THI MONG TRAM	ACB Visa Gold	8395	400,000			
840	NGUYEN HOANG BAO TRAN	ACB Visa Signature	1466	1,900,000		1	
841	PHAN LE HUYEN TRAN	ACB Visa Gold	6034	400,000			
842	THAN HUYEN TRAN	ACB Visa Gold	7528	400,000			X
843	TRAN THI QUYNH TRAN	ACB Visa Platinum	1785	799,000			X
844	CAO NU THUY TRANG	ACB Visa Gold	5255	400,000			
845	DINH THI TRANG	ACB Visa Platinum	5126	799,000			X
846	DOAN THI THU TRANG	ACB Visa Platinum	9097	1,299,000			X
847	HOANG THI THUY TRANG	ACB JCB Gold	0770	400,000			
848	HUYNH THI PHUONG TRANG	ACB Visa Platinum	7528	799,000			X
849	LAM VINH KHANH TRANG	ACB JCB Gold	7189	400,000			X
850	LUU THI THUY TRANG	ACB JCB Gold	2229	400,000			X
851	NGUYEN THI THUY TRANG	ACB Visa Platinum	7700	799,000			X
852	NGUYEN THI XUAN TRANG	ACB JCB Gold	3246	400,000			X
853	PHAM THI THU TRANG	ACB Visa Gold	0565	400,000			X
854	PHAN THI HOANG TRANG	ACB Visa Platinum	8807	799,000			X
855	PHUNG THUY TRANG	ACB Visa Gold	7080	400,000			
856	TO THI THUY TRANG	ACB Visa Gold	1452	400,000	400,000		
857	TRAN THI TRANG	ACB Visa Platinum	9839	799,000			
858	TRAN THI HUYEN TRANG	ACB Visa Gold	8518	400,000			X
859	TRAN THI THANH TRANG	ACB Visa Platinum	3659	799,000	799,000		
860	VO THI THUY TRANG	ACB Visa Platinum	8495	1,299,000			
861	TRUONG THUC TRANH	ACB JCB Gold	8713	400,000			
862	CHAU HAU TRI	ACB Visa Gold	1833	400,000			X

STT	Tên Khách hàng	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Số lượng e-voucher 2 triệu đồng	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
863	NGO SUNG TRI	ACB Visa Platinum	0762	1,299,000			
864	NGUYEN CONG TRI	ACB Visa Platinum	2974	799,000			X
865	NGUYEN MINH TRI	ACB JCB Gold	6116	400,000			X
866	NGUYEN NHU TRI	ACB Visa Gold	2074	400,000			X
867	TRUONG MINH TRI	ACB Visa Platinum	9881	1,299,000			X
868	NGUYEN THI THANH TRIEU	ACB JCB Gold	4384	400,000			
869	DANG LE TRINH	ACB Visa Platinum	0936	799,000			X
870	DO THI KIEU TRINH	ACB Visa Gold	5662	400,000			X
871	HO THANH MAI TRINH	ACB JCB Gold	3250	400,000			X
872	LE THI TU TRINH	ACB Visa Platinum	9789	799,000			X
873	NGUYEN HUE TRINH	ACB Visa Gold	3238	400,000			X
874	NGUYEN THI NGUYEN TRINH	ACB Visa Gold	7777	400,000	400,000		
875	PHAM THI TUYET TRINH	ACB Visa Gold	9401	400,000			
876	PHAN NHAT KHANH TRINH	ACB JCB Gold	1224	400,000			X
877	VUONG NGOC TRINH	ACB Visa Gold	2207	400,000			X
878	LE CHI TRUNG	ACB Visa Gold	3098	400,000			
879	LE TRONG QUANG TRUNG	ACB Visa Gold	7199	400,000			
880	DUONG VAN TRUONG	ACB JCB Gold	9075	400,000			
881	TRAN CONG TRUONG	ACB JCB Gold	3386	400,000			X
882	DUONG THI XUAN TU	ACB Visa Platinum	7411	799,000			
883	LE ANH TU	ACB Visa Platinum	7015	799,000			
884	NGUYEN DO THANH TU	ACB JCB Gold	0511	400,000			
885	NGUYEN HOANG TU	ACB JCB Gold	8675	400,000			
886	NGUYEN QUOC TU	ACB JCB Gold	3535	400,000			
887	NGUYEN THI HONG TU	ACB Visa Platinum	1033	799,000			X
888	NGUYEN TRONG TU	ACB Visa Platinum	3808	799,000	799,000		
889	PHUNG TIEN TU	ACB Visa Gold	9375	400,000			
890	DAM MINH TUAN	ACB Visa Gold	3552	400,000			X